

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST.

Ngày: 07 - 6 - 2019.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R , số 9, Đoàn Văn B , phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vi Văn CH, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 48 Nguyễn Huy T , phường Đ , quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Anh CH, ông M đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vi Văn CH đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/11/2015, ông Lê Ngọc M có ký hợp đồng tín dụng số 20151127-500000-1005 với Công ty A (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 39.148.747 đồng với lãi suất thỏa thuận 3,33%/tháng để tiêu dùng cá nhân, ông M đã nhận đủ tiền. Theo thỏa thuận thì ông M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 67.787.000 đồng (bao gồm gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, bắt đầu từ ngày 02/01/2016, trong đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.884.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.847.000 đồng.

Ông M đã thanh toán được 04 lần với tổng số tiền là 8.512.000 đồng. Kể từ ngày 15/6/2017 đến nay, ông M không thanh toán bất cứ khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông M trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M trả tổng số tiền là 59.275.000 đồng, trong đó nợ gốc là 35.738.179 đồng, nợ lãi trong hạn là 23.536.821 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông M trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử.

Tại phiên hòa giải ngày 10/4/2019, Ngân hàng yêu cầu phương thức thanh toán như sau: Ông M phải thanh toán trước một lần cho Ngân hàng $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc là 17.869.089 đồng sau ngày 10/4/2019, chậm nhất đến ngày 20/4/2019; số tiền còn lại Ngân hàng đồng ý cho ông M thanh toán hàng tháng 500.000 đồng.

Ông M vay tiền của Ngân hàng để ông tiêu dùng cá nhân và Ngân hàng cũng chỉ khởi kiện yêu cầu ông M trả nợ, không yêu cầu vợ ông M (nếu có) cùng trả nợ.

- Bị đơn ông Lê Ngọc M trình bày:

Ông thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng theo như lời trình bày của đại diện của Ngân hàng là đúng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông thanh toán số tiền 59.275.000 đồng, bao gồm nợ gốc là 35.738.179 đồng, tiền lãi trong hạn là 23.536.821 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 10/4/2019, ông đồng ý trả số tiền này nhưng không đồng ý phương thức thanh toán của Ngân hàng, ông chỉ đồng ý hàng tháng thanh toán 500.000 đồng cho đến khi hết nợ vì ông không có tiền để thanh toán toàn bộ một lần.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy ngày 27/11/2015 ông Lê Ngọc M có ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 39.148.747 đồng với lãi suất 3,33%/tháng của Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng, ông M đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Ngân hàng được 04 lần với tổng số tiền là 8.512.000 đồng. Kể từ ngày 15/6/2017 đến nay ông M không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào nữa dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Hiện phía ngân hàng yêu cầu ông M phải thanh toán tổng số tiền là 59.275.000 đồng (tiền gốc 35.738.179 đồng và lãi 23.536.821 đồng). Phía ông M cũng thừa nhận có ký hợp đồng với ngân hàng và vay số tiền như đại diện Ngân hàng trình

bày là đúng và ông xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bệnh tật. Tuy nhiên ông không cung cấp các tài liệu thể hiện hoàn cảnh của mình, không được địa phương xác nhận nên không có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của ông M. Việc ông M không thanh toán theo hợp đồng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phía ngân hàng yêu cầu ông M thanh toán số tiền 59.275.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự 2005 buộc ông M phải thanh toán số tiền 59.275.000 đồng cho Ngân hàng.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/20146/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông M phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh CH là đại diện nguyên đơn và ông M là bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh CH và ông M.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, do giao dịch này được ký kết vào năm 2015 và đang được thực hiện nhưng có nội dung không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về lãi suất nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết về nội dung tranh chấp của vụ án.

[3] Về nội dung: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20151127-500000-1005 ngày 27/11/2015 giữa Công ty A với ông Lê Ngọc M và lời trình bày của ông M, có cơ sở xác định Ngân hàng có cho ông M vay số tiền 39.148.747 đồng là có thật. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 122, Điều 123, Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 04 lần với tổng số tiền là 8.512.000 đồng. Kể từ ngày 15/6/2017, ông M không thực hiện việc thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, ông M đã vi phạm thỏa thuận, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M thanh toán số tiền là 59.275.000 đồng, trong đó nợ gốc là 35.738.179 đồng, nợ lãi trong hạn là 23.536.821 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông M trả hết nợ cho Ngân hàng, yêu cầu này được ông M đồng ý nên có căn cứ chấp nhận. Về phương thức thanh toán thì do hai bên đương sự không thống nhất được tại buổi hòa giải nên không ghi nhận. Ngân hàng không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính đến ngày xét xử nên không xem xét.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng. Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.963.750 đồng (59.275.000 đồng x 5%).

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 328, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Lê Ngọc M. Buộc ông M có trách nhiệm trả cho Công ty A số tiền 59.275.000 đồng, trong đó nợ gốc là 35.738.179 đồng, nợ lãi trong hạn là 23.536.821 đồng.

Kể từ ngày 08/6/2019, ông M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty A không phải chịu, trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.480.000 đồng theo biên lai thu số 0001027 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Ông M phải chịu 2.963.750 đồng.

Về quyền kháng cáo: Công ty A, ông Lê Ngọc M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.L ;
- TAND T.Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa